

Số: 932/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 580/2021/TLST-HNGĐ ngày 14.7.2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Lê Hoàng Y, sinh năm 1975**

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: A phố B, tổ C (địa chỉ cũ số A, tổ B), phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1965**

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: A phố B, tổ C (địa chỉ cũ số A, tổ B), phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Hoàng Y và ông Bùi Xuân H
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận bà Lê Hoàng Y và ông Bùi Xuân H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lê Hoàng Y và ông Bùi Xuân H có hai con chung là Bùi Lê H, sinh năm 2000 (đã trưởng thành) và Bùi Xuân L, sinh ngày 05.3.2010. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông bà, sau ly hôn bà Lê Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Xuân L, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Bùi Xuân H cho đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Ông Bùi Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Bà Lê Hoàng Y và ông Bùi Xuân H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Lê Hoàng Y và ông Bùi Xuân H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí ly hôn: Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn của bà Lê Hoàng Y được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068941 ngày 07.7.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Bà Lê Hoàng Y tự nguyện sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 26.11.1999);
- Chi cục THADS quận Đống Đa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)